

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SXKD XNK DV & ĐT TÂN BÌNH
(TANIMEX)**

Số: 560./KCN-MT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày...08...tháng...06...năm 2023

THÔNG BÁO

V/v: Ban hành Quy chế bảo vệ môi trường khu công nghiệp Tân Bình

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, thông qua ngày 17/11/2020;
- Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/08/2014 của Chính phủ về Thoát nước và xử lý nước thải;
- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

CÔNG TY TANIMEX TRÂN TRỌNG THÔNG BÁO

1. Ban hành Quy chế bảo vệ môi trường KCN Tân Bình theo Quyết định số 544/QĐ-Cty ngày 29/05/2023 của công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (Tanimex) kèm theo thông báo này.
2. Quy chế này thay thế cho Quy chế về bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp đang hoạt động trong KCN Tân Bình ngày 27/02/2009 của công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Dịch vụ và Đầu tư Tân Bình (Tanimex).
3. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 29/05/2023.

Nơi nhận:

- Các DN hoạt động trong KCN Tân Bình;
- Hepza (để b/c);
- Ban TGD Cty (thay b/c);
- Lưu VT-MT.TN5. *MT*

Đính kèm:

- Quy chế bảo vệ môi trường KCN Tân Bình.

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC BAN QLHT KCN TÂN BÌNH



Vũ Nam Hải

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH XUẤT NHẬP
KHẨU DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN BÌNH (TANIMEX)**

----- 350 -----

BAN QUẢN LÝ CÁC KẾX & CN TP.HCM

ĐẾN Số:
Ngày: **07 -07- 2023**

Chuyển:

Số và ký hiệu HS:



**QUY CHẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 144./QĐ-Cty ngày 29. tháng 05.
năm 2023. của Tổng giám đốc Công ty Tanimex)*



CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các căn cứ pháp lý

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.
- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế.
- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.
- Căn cứ QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh;
- Căn cứ QCVN 06:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh;
- Căn cứ QCVN 26:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn;
- Căn cứ QCVN 24:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;
- Căn cứ QCVN 26:2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;
- Căn cứ QCVN 07:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại;
- Căn cứ QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ;
- Căn cứ QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất hữu cơ;
- Căn cứ QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp;
- Căn cứ Bảng tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Tân Bình số 1418/TB-KCN-BVMT ngày 04/12/2013.

Điều 2. Phạm vi thực hiện

Quy chế này quy định về công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, ... hoạt động trong khu công nghiệp Tân Bình. Quy chế này được xem là căn cứ pháp lý và là bộ phận không tách rời của Hợp đồng thuê đất/ thuê kho, xưởng tại KCN Tân Bình, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, ... hoạt động trong khu công nghiệp Tân Bình phải tuân thủ.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ...hoạt động trong khu công nghiệp Tân Bình với mục đích ngăn ngừa và giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường, sức khỏe cộng đồng do các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, ... của các cơ sở trên gây ra, nhằm đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ theo các quy định pháp

luật về môi trường hiện hành.

Một số từ viết tắt:

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Doanh nghiệp
- Khu công nghiệp Tân Bình: KCN Tân Bình
- Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Tp.HCM: Hepza

CHƯƠNG II

**QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN
CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG DỰ ÁN**

Điều 4. Hồ sơ pháp lý môi trường dự án

Các Doanh nghiệp phải lập hồ sơ pháp lý môi trường (Báo cáo ĐTM/ Giấy phép môi trường/ Đăng ký môi trường hoặc hồ sơ tương đương) theo quy định pháp luật gửi các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để phê duyệt trước khi triển khai xây dựng dự án hoặc trước khi đưa dự án vào hoạt động.

Thực hiện đầy đủ các nội dung của hồ sơ pháp lý môi trường đã được phê duyệt.

Điều 5. Bảo vệ môi trường trong hoạt động chuẩn bị xây dựng

1. Trước khi triển khai xây dựng dự án, chủ đầu tư dự án phải có trách nhiệm cung cấp bản sao Giấy phép xây dựng kèm các bản vẽ thiết kế kỹ thuật dự án được phê duyệt, hồ sơ pháp lý môi trường cho KCN Tân Bình để phối hợp giám sát trong giai đoạn thi công; Thông báo bằng văn bản đến KCN Tân Bình về các thông tin trên và thông tin của các nhà thầu chính được ủy quyền và các nhà thầu phụ tham gia thi công dự án, tiến độ hoàn thành dự án.

2. Quy hoạch xây dựng phải đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường đồng thời phù hợp với quy hoạch chung của KCN Tân Bình:

a) Có thiết kế, bố trí mặt bằng nhà xưởng đúng phương án giảm thiểu tác động môi trường đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt hoặc Giấy phép môi trường đã được cấp phép;

b) Xây dựng hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải riêng biệt hoàn toàn và phải đấu nối tương ứng vào hệ thống thoát nước mưa, nước thải theo đúng hướng dẫn của KCN Tân Bình;

c) Hệ thống xử lý chất thải (khí thải, nước thải) của Doanh nghiệp phải được cơ quan có chức năng thẩm định và phê duyệt, đảm bảo toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất phải được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn quy định trước khi xả thải;

d) Bố trí địa điểm phân loại, lưu giữ chất thải rắn phát sinh an toàn, hợp vệ sinh (bao gồm chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp và chất thải sinh hoạt) từ quá trình hoạt động của Doanh nghiệp trước khi thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý;

e) Nhà xưởng phải giữ khoảng cách an toàn phòng cháy chữa cháy, khoảng cách ly an toàn, đồng thời thực hiện các giải pháp cách âm, xử lý nền móng nhằm giảm thiểu tiếng ồn, độ rung, không để ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

3014
CÔNG
CỐ PH
IẬT K
T NH
VỤ V
TÂN
H TP

CHƯƠNG III

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN TRIỂN KHAI XÂY DỰNG DỰ ÁN

Điều 6. Các biện pháp bảo vệ môi trường trong hoạt động thi công xây dựng

Việc thi công xây dựng, cải tạo, sửa chữa, phá dỡ công trình xây dựng, Doanh nghiệp phải bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau đây:

1. Tuân thủ thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo nội dung đề xuất, cam kết trong hồ sơ pháp lý môi trường được phê duyệt. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, KCN Tân Bình tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra; Cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu khi được yêu cầu.

2. Giám sát chặt chẽ và chịu trách nhiệm chính việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường cũng như các quy định về quản lý xây dựng của các nhà thầu thi công trong suốt quá trình thi công xây dựng (có biện pháp che chắn kín khu vực công trường, đảm bảo an toàn kết cấu, phòng chống cháy nổ...).

3. Không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường;

4. Việc vận chuyển vật liệu, chất thải trong hoạt động xây dựng phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rò rỉ, rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường;

5. Các Doanh nghiệp phải thỏa thuận phương án đấu nối thoát nước tạm trong giai đoạn thi công xây dựng với KCN Tân Bình trước khi thực hiện đấu nối vào hệ thống thu gom chung của KCN Tân Bình. Trong đó, Doanh nghiệp phải tách riêng hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải, đảm bảo đấu nối triệt để nước mưa, nước thải vào hệ thống thoát nước chung của KCN Tân Bình, nước thải phải được thu gom, xử lý sơ bộ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của KCN Tân Bình;

6. Đảm bảo vệ sinh khu vực công trường, giữ vệ sinh đường giao thông, mương thoát nước, nghiêm cấm phóng uế bừa bãi, đổ chất thải rắn ra các khu vực lân cận.

7. Thực hiện các quy định về an toàn lao động, phải bố trí khu vực lưu giữ chất thải an toàn, hợp vệ sinh và hợp đồng thu gom chất thải với đơn vị chức năng đúng quy định. Phải xây dựng hoặc bố trí nhà vệ sinh di động cho công nhân bên trong lô đất ngay khi bắt đầu thi công.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG TRONG GIAI ĐOẠN HOẠT ĐỘNG

Điều 7. Trách nhiệm chung của Doanh nghiệp về bảo vệ môi trường

1. Thu gom, xử lý sơ bộ và đấu nối nước thải vào hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của KCN Tân Bình. Nước thải sau xử lý của các doanh nghiệp phải đạt quy định tiếp nhận của KCN Tân Bình. Sau khi đấu nối, các doanh nghiệp tiến hành ký hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với KCN Tân Bình

2. Thu gom, phân loại, lưu giữ, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải theo quy định pháp luật.

3. Giảm thiểu, thu gom, xử lý bụi, khí thải, mùi khó chịu; bảo đảm không để rò rỉ, phát tán khí độc hại ra môi trường; kiểm soát tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ nhiệt; Các công trình, thiết bị xử lý nước thải, khí thải, bụi, mùi (nếu có) theo đặc thù từng ngành

nghe phải được xây dựng, lắp đặt hoàn chỉnh và vận hành thường xuyên theo đúng hồ sơ pháp lý môi trường đã được phê duyệt; Phải có nhật ký vận hành công trình, thiết bị xử lý và ghi chép đầy đủ, lưu giữ để phục vụ công việc kiểm tra, thanh tra.

4. Bố trí nhân sự phụ trách về bảo vệ môi trường có đủ năng lực thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường tại Doanh nghiệp; Hợp tác, giải quyết các vấn đề liên quan đến môi trường cùng với KCN Tân Bình.

5. Bảo đảm nguồn lực, phương án, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

6. Thực hiện quan trắc nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn theo quy định pháp luật. và báo cáo kết quả cho KCN Tân Bình và cơ quan chức năng.

7. Trong quá trình hoạt động nếu có sự thay đổi về công suất, công nghệ, các doanh nghiệp cần liên hệ với KCN Tân Bình, cơ quan quản lý nhà nước để được hướng dẫn thực hiện các thủ tục pháp lý về môi trường.

8. Không được khai thác nước dưới đất nếu chưa có giấy phép được cấp bởi cơ quan quản lý nhà nước nhằm bảo đảm sự an toàn của nền móng, ngăn ngừa sự cố sụp lún trong KCN Tân Bình. Đồng thời, nghiêm cấm việc đưa vào nguồn nước dưới đất các loại nước thải, hóa chất, chất độc hại, chất thải, vi sinh vật và các tác nhân độc hại khác đối với con người và sinh vật.

Điều 8. Yêu cầu về quản lý chất thải

1. Yêu cầu chung về quản lý chất thải:

a) Chất thải phải được quản lý trong toàn bộ quá trình phát sinh, giảm thiểu, phân loại, thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý, tiêu hủy;

b) Chủ nguồn thải chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường có trách nhiệm tái sử dụng, tái chế, xử lý và thu hồi năng lượng từ chất thải hoặc chuyển giao cho cơ sở có chức năng, giấy phép môi trường phù hợp để xử lý;

c) Chủ nguồn thải chất thải công nghiệp phải kiểm soát có trách nhiệm phân định chất thải là chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường thông qua hoạt động lấy, phân tích mẫu do cơ sở có chức năng, đủ năng lực thực hiện theo quy định của pháp luật. Chất thải công nghiệp sau khi phân định phải được quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu về quản lý chất thải rắn sinh hoạt

a) Các Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH với chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt;

b) Hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy để chứa chất thải rắn sinh hoạt sau phân loại, khuyến khích sử dụng túi ni lông dễ phân hủy, bao bì thân thiện môi trường;

c) Tần suất thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn tối thiểu là 01-02 ngày/lần;

d) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm yêu cầu về an toàn kỹ thuật, vệ sinh môi trường (kín, không rò rỉ nước rỉ rác, có nắp đậy, không rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, hạn chế tối đa việc phát tán mùi trong quá trình vận chuyển).

3. Yêu cầu về quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

5490
TỶ
N
DOA
KH
ĐẤU
NH
HỒ CH

a) Các Doanh nghiệp chủ nguồn thải phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường có trách nhiệm phân loại tại nguồn. Chất thải rắn công nghiệp thông thường sau khi phân loại phải được lưu giữ riêng; lưu giữ bằng các dụng cụ, thiết bị, không làm phát tán bụi, rò rỉ nước thải ra môi trường, khu vực lưu giữ phù hợp theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải rắn công nghiệp thông thường, trong trường hợp có lẫn chất thải nguy hại và không thực hiện được việc phân loại hoặc không thể phân loại được thì được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại;

c) Các Doanh nghiệp chủ nguồn thải có phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tái sử dụng, tái chế, thu hồi năng lượng và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường hoặc chuyển giao cho các đơn vị có chức năng được cấp phép;

d) Các Doanh nghiệp chủ nguồn thải sử dụng biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường theo mẫu do Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành.

4. Yêu cầu về quản lý chất thải nguy hại

a) Chủ nguồn thải chất thải nguy hại thực hiện khai báo khối lượng, loại chất thải nguy hại phát sinh (nếu có) trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường hoặc nội dung đăng ký môi trường;

b) Chất thải nguy hại phải được chủ nguồn thải phân loại và lưu giữ trong các bao bì, thiết bị, khu vực đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

c) Chất thải nguy hại chỉ được lưu giữ không quá 01 năm kể từ thời điểm phát sinh. Trường hợp lưu giữ quá thời hạn nêu trên do chưa có phương án vận chuyển, xử lý khả thi hoặc chưa tìm được cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH phù hợp thì chủ nguồn thải chất thải nguy hại phải báo cáo định kỳ hằng năm về việc lưu giữ chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh với Sở Tài nguyên và Môi trường bằng văn bản riêng hoặc kết hợp trong báo cáo môi trường định kỳ;

d) Chủ nguồn thải phải ký hợp đồng chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom xử lý và phối hợp với chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải nguy hại để lập chứng từ chất thải nguy hại khi chuyển giao theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 9. Quản lý và kiểm soát bụi, khí thải

Các Doanh nghiệp có phát sinh bụi, khí thải phải kiểm soát và xử lý bụi, khí thải bảo đảm đạt các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải trước khi xả thải ra môi trường. Bụi có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng quy định phải được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

Điều 10. Quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ

Các Doanh nghiệp gây tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ phải kiểm soát, xử lý bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường và bức xạ.

Điều 11. Quản lý thoát nước và thu gom, xử lý nước thải

1. Các Doanh nghiệp phải có hai hệ thống thoát nước mưa (nước mặt) và nước thải riêng biệt.

a) Hệ thống thoát nước mưa của từng Doanh nghiệp được đấu nối vào hệ thống

thoát nước chung của KCN Tân Bình. Cao trình đáy mương hoặc ống thoát nước mưa của Doanh nghiệp phải cao hơn đáy mương hoặc đáy hố ga chung ít nhất 20cm, cao độ mặt trên ống hoặc mương không được cao hơn mặt mương hoặc hố ga chung;

b) Hệ thống thoát nước thải cục bộ trước khi đầu nối vào hố ga thu gom nước thải của KCN Tân Bình phải qua hố ga trung gian. Hố ga trung gian được xây dựng với kích thước tối thiểu 80x80 cm², cao trình đáy ống thoát cao hơn cao trình đáy ống chờ của hố ga đầu nối KCN Tân Bình tối thiểu 40 cm, đảm bảo thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát;

c) Tuyệt đối không đầu nối hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thoát nước mưa và xây dựng các đường ống ngầm trái phép để xả nước thải ra môi trường;

d) Nước phát sinh từ các hệ thống giải nhiệt, làm mát, máy lạnh phải được tuần hoàn không thoát ra hệ thống thoát nước mưa, khi không tái sử dụng có thể đầu nối vào hệ thống thoát nước thải nội bộ.

2. Khi thực hiện đầu nối nước thải của Doanh nghiệp vào hệ thống thu gom chung KCN Tân Bình cần có sự hướng dẫn và xác nhận của KCN Tân Bình bằng Biên bản (Văn bản) kiểm tra đầu nối hạ tầng kỹ thuật trước khi đưa vào sử dụng chính thức.

3. Nước thải của các Doanh nghiệp trong KCN Tân Bình được thu gom và xử lý sơ bộ trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom của KCN Tân Bình; Nước thải phải đáp ứng điều kiện thỏa thuận trong Hợp đồng/ Phụ lục hợp đồng đầu nối và xử lý nước thải. Chi tiết tiêu chuẩn đầu nối, giới hạn tiếp nhận nước thải của KCN Tân Bình được đính kèm Quy chế. Nghiêm cấm xả nước thải ô nhiễm vượt quá tiêu chuẩn nêu trên vào hệ thống thoát nước chung.

4. Nước thải có chứa thông số môi trường nguy hại vượt ngưỡng quy định phải được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại.

5. Trường hợp Doanh nghiệp thiết kế, lắp đặt, xây dựng công trình, thiết bị xử lý nước thải cục bộ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Tách riêng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải trước khi đưa nước thải vào công trình, thiết bị xử lý nước thải;

b) Công suất hệ thống xử lý nước phải phù hợp với lượng nước thải phát sinh tối đa; đảm bảo xử lý toàn bộ lượng nước thải phát sinh trong cả giai đoạn hoạt động và có tính đến trường hợp dự phòng cho những lúc nhà máy hoạt động tăng công suất hoặc có sự cố môi trường xảy ra;

c) Có giải pháp điều tiết lưu lượng xả thải phù hợp với hạ tầng thu gom nước thải của KCN Tân Bình;

d) Vận hành công trình xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật;

e) Có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với hệ thống xử lý nước thải.

6. Có các giải pháp thu gom, phân loại, xử lý hoặc chuyển giao bùn thải phát sinh từ công trình, thiết bị xử lý nước thải. Nghiêm cấm xả bùn thải vào hố ga thu gom nước thải của KCN Tân Bình.

7. Nghiêm cấm việc xử lý nước thải bằng cách cho ngấm vào đất hoặc dùng nước sạch pha loãng để đạt các tiêu chuẩn cho phép.

8. Nghiêm cấm lắp đặt các đường ống ngầm để xả thải trực tiếp nước thải ô nhiễm chưa xử lý, hóa chất, chất thải nguy hại vào hố ga thu gom nước thải của KCN Tân Bình.

9. Khi xảy ra sự cố về hệ thống thu gom và XLNT cục bộ, các doanh nghiệp phải thông báo ngay cho KCN Tân Bình để được hỗ trợ xử lý và hướng dẫn biện pháp khắc phục sự cố. Trong trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng chưa thể khắc phục được thì phải đình chỉ công đoạn sản xuất có phát sinh nước thải để khắc phục. Sau khi đã xử lý hoàn toàn sự cố và bảo đảm an toàn thì mới cho hoạt động trở lại.

10. Các Doanh nghiệp có trách nhiệm phối hợp cùng KCN Tân Bình trong việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, đảm bảo an toàn vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của KCN Tân Bình.

Điều 12. Quan trắc môi trường

Quan trắc môi trường bao gồm quan trắc chất thải và quan trắc môi trường, được thực hiện thông qua quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ, quan trắc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 13. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường

1. Các Doanh nghiệp có trách nhiệm lập và gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian gửi báo cáo công tác bảo vệ môi trường: kỳ báo cáo tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12, gửi báo cáo trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo.

3. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường được gửi đến các cơ quan sau: Cơ quan cấp giấy phép môi trường hoặc cơ quan tiếp nhận đăng ký môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM; Ủy ban nhân dân Quận Tân Phú hoặc Ủy ban nhân dân Quận Bình Tân; Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh; Ban Quản lý Hạ tầng KCN Tân Bình.

Điều 14. Quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

1. Các Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện yêu cầu về kế hoạch, biện pháp, trang thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố môi trường.

2. Việc phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phải tuân thủ quy trình, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, môi trường.

3. Tổ chức, cá nhân gây ra sự cố môi trường có trách nhiệm ứng phó sự cố môi trường, chi trả chi phí ứng phó sự cố môi trường.

4. Tổ chức diễn tập ứng phó sự cố môi trường được quy định như sau:

a) Diễn tập ứng phó sự cố môi trường cấp cơ sở được thực hiện ít nhất 02 năm một lần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

b) Diễn tập ứng phó sự cố môi trường phải có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, lực lượng có liên quan, đại diện đầu mối liên lạc của cộng đồng dân cư, các cơ sở xung quanh có khả năng bị ảnh hưởng do sự cố gây ra.

CHƯƠNG V

THANH TRA, KIỂM TRA VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 15. Trong giai đoạn triển khai, xây dựng dự án, các Doanh nghiệp, nhà thầu vi phạm phải nhanh chóng khắc phục các thiệt hại do đơn vị mình gây ra trong thời gian cho phép, quá thời hạn cho phép mà Doanh nghiệp, nhà thầu vẫn không chấp hành thì KCN Tân Bình sẽ báo cáo, đề xuất cơ quan quản lý nhà nước xử lý.

Điều 16. Trong quá trình hoạt động, các Doanh nghiệp phải chấp hành việc thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và của KCN Tân Bình (đối với các lĩnh vực do KCN Tân Bình chịu trách nhiệm quản lý). Tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin cần thiết cho các đoàn kiểm tra, thanh tra về công tác bảo vệ môi trường khi có yêu cầu làm việc theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 17. Các Doanh nghiệp vi phạm phải nghiêm chỉnh khắc phục và thực hiện đầy đủ yêu cầu của đoàn thanh tra, kiểm tra trong thời gian sớm nhất.

Điều 18. Các Doanh nghiệp có quyền phản ánh, khiếu nại với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan liên quan về những hành vi phạm Luật Bảo vệ môi trường xảy ra trong KCN Tân Bình. Đồng thời có trách nhiệm thông báo cho KCN Tân Bình để kịp thời phối hợp kiểm tra và ngăn chặn.

CHƯƠNG VI

XỬ LÝ CÁC TRƯỜNG HỢP VI PHẠM QUY CHẾ

Điều 19. Đối với các Doanh nghiệp vi phạm **Điều 11** của Quy chế này thì KCN Tân Bình tiến hành kiểm tra và xem xét xử lý từng trường hợp cụ thể. KCN Tân Bình có thể áp dụng hình thức ngừng đầu nối thoát nước, ngừng cung cấp nước sạch khi Doanh nghiệp vi phạm thoát nước gây ảnh hưởng đến vận hành của hệ thống xử lý nước thải tập trung hoặc gây ô nhiễm môi trường KCN Tân Bình, đồng thời kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 20. Các Doanh nghiệp vi phạm Quy chế này phải thanh toán toàn bộ chi phí cho việc khắc phục, tháo dỡ và bồi thường những thiệt hại do hành vi vi phạm môi trường gây ra.

Điều 21. Tùy từng trường hợp cụ thể và mức độ vi phạm Quy chế của Doanh nghiệp trong thực tế, KCN Tân Bình sẽ quyết định áp dụng thêm các hình thức xử lý vi phạm phù hợp.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 29/05/2023. Các quy định, hướng dẫn về bảo vệ môi trường và đầu nối thoát nước trước đây của KCN Tân Bình trái với Quy chế này đều bị bãi bỏ.

Điều 23. Những nội dung không được nêu tại Quy chế này thì Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 24. Những nội dung KCN Tân Bình và Doanh nghiệp đã thỏa thuận bằng Hợp đồng và các văn bản liên quan trước ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành và không trái với nội dung Quy chế này thì vẫn giữ nguyên giá trị.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Ban Quản lý Hạ tầng KCN Tân Bình có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Doanh nghiệp kịp thời thông tin về KCN Tân Bình (thông qua phòng Môi trường) để nghiên cứu, hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung./.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN QUANG TRƯỜNG